TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:36/2021/DS-ST
Ngày 15-10-2021
V/v "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T-TỈNH LONG AN

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Văn H
Các Hội thẩm nhân dân:
1.Ông Hà Minh T
2.ông Nguyễn Vĩnh L

-***Thư ký phiên tòa***: bà Nguyễn Thị Anh K – Thư ký Tòa án nhân dân huyện T.

Ngày 15 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 44/2021/TLST-DS ngày 22 tháng 03 năm 2021 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2021/QĐXX-ST ngày 08 Tháng 9 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 25/2021/QDST-DS ngày 27 tháng 9 năm 2021, giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1984 (vắng mặt có lý do)

Địa chỉ: ấp 4, xã Thạnh Tân, huyện Tân P, tỉnh Tiền Giang.

2.*Bị đơn*: Ông Lê Văn L, sinh năm 1961(vắng mặt)

Cư trú: ấp Huỳnh Thơ, xã Hậu Thạnh Đ, huyện T, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và lời khai của ông Nguyễn Văn H trình bày: Trước đây ông L có hỏi mượn tiền do không đủ tiền nên ông hỏi mượn thêm của người khác. Đến ngày 30/01/2019 ông cho ông L mượn 43.000.000đồng có viết biên nhận tay và ông L hẹn khoảng 15 ngày sau trả, nhưng không trả nên ông có đến đòi nhiều lần thì ông L cứ hẹn lần, hẹn lượt. Nay ông yêu cầu ông L trả số tiền 43.000.000đồng, không yêu cầu trả lãi.

Bị đơn ông Lê Văn L, Tòa án tiến hành giao Thông báo thụ lý vụ án số: 44/2021/TB-TLVA ngày 22/3/2021 và Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải ngày 22/3/2021 lần 01. Ngoài ra Tòa án tiến hành tống đạt Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp,

tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải ngày 16/4/2021 lần 02 ông L có ký nhận, nhưng ông L vắng mặt không đến giải quyết.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về tố tụng*:

Đối với ông Lê Văn L, Tòa án tiến hành niêm yết Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ lần 02, nhưng ông L vắng mặt không có lý do. Còn ông Nguyễn Văn H do dịch bệnh covid-19 nên có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản" giữa ông Nguyễn Văn H với ông Lê Văn L là tranh chấp dân sự. Căn cứ khoản 3 Điều 26, 35, 39 BLTTDS năm 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] *Về nội dung*:

2.1 Trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án ông Nguyễn Văn H cung cấp chứng cứ cho Tòa án 01 biên nhận nợ ngày 30/01/2019 có nội dung: " Tôi tên là Lê Văn L có mượn của anh Nguyễn Văn H số tiền là 43.000.000đồng (Bốn mươi ba triệu đồng)…"

2.2 Xét thấy ngày 30/01/2019 ông L mượn của ông H số tiền 43.000.000đồng, ông L có viết giấy biên nhận và hứa sẽ trả vốn lẫn lời cho ông H. Ngoài ra ngày 15/01/2021 Công an xã Thạnh Tân, huyện Tân P, tỉnh Tiền Giang xác nhận nội dung: " Vào ngày 02/9/2020 ông Lê Văn L, sinh năm 1961.ĐKTT: ấp Huỳnh Thơ, xã Hậu Thạnh Đ, huyện T, tỉnh Long An đến Công an xã Thạnh Tân báo có mượn tiền của ông Nguyễn Văn H là 43.000.000đồng (Bốn mươi ba triệu đồng)", với biên nhận nợ ông H cung cấp và việc xác nhận của Công an xã Thạnh Tân cho thấy ông L thừa nhận nợ ông H 43.000.000đồng là có thật. Còn thời gian trả nợ, tuy biên nhận ngày 30/01/2019 ông L không ghi thời gian trả nợ ông H, nhưng trong giấy xác nhận ngày 15/01/2021 của Công an xã Thạnh Tân thì ông L hứa 01 đến 02 tháng trả tiền, nhưng ông L không thực hiện là vi phạm nghĩa vụ với ông H. Nên ông H yêu cầu ông L trả 43.000.000đồng có cơ sở.

2.3 Mặc khác biên nhận nợ ngày 30/01/2019 ông L có ghi " trong đó có 20.000.000đồng tính lãi", nhưng Tòa án đã tống đạt hợp lệ văn bản tố tụng lần 02, ông L có ký nhận nhưng vắng mặt và ông không có văn bản hay ý kiến gì, nên khoản tiền lãi ghi nhận trong biên nhận không được xem xét.

[3] Về lãi suất, tại bản tự khai và đơn xin vắng mặt của ông H không yêu cầu ông L phải trả lãi, nên không xem xét.

[4] Về án phí: Ông L có nghĩa vụ trả nợ nên phải chịu án phí dân sự sơ

thẩm có giá ngạch; ông H không phải chịu án phí dân sự nên được hoàn trả theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, 35, 39, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015.

Nghị quyết số: 326/1016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy đinh về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của ông Nguyễn Văn H.

1.Buộc ông Lê Văn L có nghĩa vụ trả ông Nguyễn Văn H số tiền 43.000.000đồng (Bốn mươi ba triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 357 BLDS.

2.Về án phí: Ông Lê Văn L phải chịu 2.150.000đồng án phí dân sự sơ thẩm; Hoàn trả ông Nguyễn Văn H 1.075.000đồngtiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0001441 ngày 18/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

Báo cho nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án.

Nơi nhận:
-*TAND tỉnh Long An*;
-*VKSND huyện T;*
-*Chi cục THADS huyện T;*
-*Các đương sự;*
-*Lưu VT, hồ sơ vụ án.*

TM-HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Hoàng